

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

Về việc "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Phương

2. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhơn Thọ 1 A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Muội E, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhơn Thọ 1 A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn **ông Nguyễn Đắc Điền** trình bày:

Ông Điền và **bà Đặng Thị Muội Em** tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ái vào ngày 26/6/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Nên **ông Điền** khởi kiện yêu cầu được ly hôn với **bà Đặng Thị Muội Em**.

Về con chung: Không

Về tài sản và nợ chung: Không.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn **bà Đặng Thị Muội Em** nhiều lần đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án theo quy định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự. Tuy nhiên, bị đơn **bà Đặng Thị Muội Em** vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được giữa các bên đương sự. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn **ông Điền** vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với **bà Muội Em**. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không. Bị đơn **bà Đặng Thị Muội Em** vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn **ông Điền** khởi kiện xin ly hôn với **bà Muội Em** nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn **bà Muội Em** đã được Tòa án tiến hành niêm yết, triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ để tham gia giải quyết vụ án theo quy định. Tuy nhiên **bà Muội Em** vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: **Ông Điền** và **bà Muội Em** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã **Nhơn Ái**, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình phải có sự quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo **ông Điền** thì giữa ông và **bà Muội Em** đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn với **bà Muội Em**. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc **ông Điền** xin ly hôn với **bà Muội Em** là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà **ông Điền** được ly hôn với **bà Muội Em** là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay **ông Điền** xác định vợ chồng chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án **ông Điền** xác định là không có tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay phía

bị đơn **bà Muội Em** vắng mặt nên về tài sản chung, nợ chung chưa xem xét giải quyết, nếu một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Bà **ông Nguyễn Đắc Điền** phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 5, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: **Ông Nguyễn Đắc Điền** được ly hôn với **bà Đặng Thị Muội Em**

- Về con chung: Không

- Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét, trường hợp một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn **ông Nguyễn Đắc Điền** phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số **0007613** ngày **09/11/2022** tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã **Nhon Ái**;
- Lưu HS (2b).

Nguyễn Thị Cúc Lan